

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-PT
Ngày: 21-4-2020
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư
Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh
Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/DSPT ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2020/QĐPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Siêm, sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của bà Siêm: Ông Mai Văn Mậu (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2019) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Siêm: Luật sư Bùi Gia Nê - Văn phòng luật sư Bùi Gia Nê, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Lóng, sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị Hoàng, sinh năm: 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

3.2 Ông Nguyễn Thành Hái, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

3.3 Ông Nguyễn Tăng Sua, sinh năm: 1951 (vắng mặt)

3.4 Bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm: 1975

3.5 Bà Nguyễn Thị Mầu, sinh năm: 1942

3.6 Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm: 1977

3.7 Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1974

3.8 Bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
(đều vắng mặt)

4. *Người làm chứng:*

4.1 Ông Trịnh Xuân Khánh, sinh năm: 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Việt Tân, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

4.2 Ông Đào Văn Tương, sinh năm: 1950 (vắng mặt)

4.3 Ông Nguyễn Văn Long, sinh năm: 1953 (vắng mặt)

4.4 Ông Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 1969 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

4.5 Ông Nguyễn Hữu Hạnh, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Việt Tân, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

4.6 Ông Khúc Văn Hợi (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thắng Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

4.7 Bà Nguyễn Thị Lai

4.8 Bà Nguyễn Thị Đồng

4.9 Bà Phan Thị Phấn

Cùng địa chỉ: Ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
(đều có mặt)

4.10 Ông Trần Văn Sơn

Địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

5. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Siêm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Siêm và người đại diện ủy quyền là ông Mai Văn Mậu thống nhất trình bày:

Bà Nguyễn Thị Oanh (đã chết năm 2013) có những người con sau: bà Nguyễn Thị Hoàng, ông Nguyễn Tăng Sua, ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Siêm và ông Nguyễn Văn Lóng. Tất cả những người con đều còn sống. Trong đó bà Hoàng là con riêng của bà Oanh, còn ông Sua, ông Hải, bà Siêm và ông Lóng là con chung của bà Oanh và ông Nguyễn Văn Hiền (đã chết năm 2015). Bà Oanh và ông Hiền đã ly hôn bên Campuchia trước khi về Việt Nam sinh sống. Sau khi về Việt Nam từ khoảng năm 1974 thì bà Oanh và những người con sinh sống chung với nhau tại khu vực Hai Giao, xã Lộc Quang. Sau đó sống tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Từ năm 1977 đến năm 1989 bà Hoàng, ông Sua, ông Hải, bà Siêm lần lượt lập gia đình và ra ở riêng, cụ thể bà Hoàng ra ở riêng năm 1977, ông Sua năm 1983, ông Hải năm 1986, bà Siêm năm 1989, chỉ còn bà Oanh và vợ chồng ông Lóng, bà Nhung sống chung với nhau tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Bà Oanh chết vào ngày 11/9/2013, không để lại di chúc và có để lại các di sản gồm:

+ Thửa đất có diện tích 7.578,3m² tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08 ngày 15/12/1998 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh. Diện tích đất được cấp theo sổ là 7.233m², tuy nhiên diện tích đất sử dụng thực tế là 7.578,3m². Tài sản trên đất bà Oanh để lại là 01 căn nhà gỗ (căn nhà có cột gỗ, kèo gỗ, vách gỗ), nhà trên do bà Oanh dựng năm 1998.

+ Thửa đất có diện tích 4.267,7m² (nằm đối diện với thửa đất diện tích 7.233m²) tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất có cây trồng là do vợ chồng ông Lóng, bà Nhung tạo dựng, không có tài sản của bà Oanh.

Về nguồn gốc tài sản thì cả 02 thửa đất trên do bà Oanh cùng các con gồm ông Sua, ông Hải, bà Hoàng, bà Siêm cùng khai phá vào năm 1979, 1980. Khi đó ông Lóng còn nhỏ không đóng góp công sức gì. Về căn nhà gỗ là do do bà Siêm và ông Hải kéo cây trên rừng về, đến năm 1998 thì bà Oanh làm còn ông Lóng chỉ phụ coi. Mặc dù các tài sản trên ông Sua, ông Hải, bà Hoàng, bà Siêm cùng góp công khai phá và tạo dựng với bà Oanh, nhưng sau các con khi ra ở riêng thì để cho bà Oanh quyết định. Ông Lóng chỉ quản lý, sử dụng sau khi bà Oanh chết và ông Lóng cũng không chứng minh được do mình tự khai phá nên hai thửa đất trên và ngôi nhà trên đất là di sản của bà Oanh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Siêm yêu cầu khởi kiện chia tài sản thừa kế đối với tài sản trên như sau: Yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất diện tích 7.578,3m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh, thửa đất diện tích 4.267m² chưa được cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất và chia thừa kế giá trị căn ngôi nhà. Cụ thể bà Siêm yêu cầu được nhận 1/5 quyền sử dụng đất bằng hiện vật và 1/5 giá trị nhà bằng tiền.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Lóng trình bày:

Ông Lóng là con trai của bà Nguyễn Thị Oanh và ông Nguyễn Văn Hiền. Bà Oanh có những người con sau: Bà Nguyễn Thị Siêm, ông Nguyễn Tăng Sua, bà Nguyễn Thị Hoàng (con riêng của bà Oanh), ông Nguyễn Thành Hái và ông Nguyễn Văn Lóng. Trước năm 1989, bà Siêm, bà Hoàng, ông Hái, ông Sua lập gia đình và ra sống riêng chỉ còn bà Oanh và vợ chồng ông Lóng sống chung tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Bà Oanh chết vào ngày 11/9/2013, trước khi chết bà Oanh không để lại di chúc.

Khi chết bà Oanh không để lại tài sản gì, đối với các tài sản hiện bà Siêm, ông Hái, bà Hoàng yêu cầu chia thừa kế gồm: Thửa đất có diện tích 7.578,3m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08 ngày 15/12/1998 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh, diện tích đất được cấp theo sổ là 7.233m² và thửa đất có diện tích 4.267,7m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cùng tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Cả 02 thửa đất trên có nguồn gốc do ông Lóng khai phá, trong tổng diện tích thửa đất 7.587,3m² chỉ có khoảng 1.000m² là của bà Oanh khai phá từ trước năm 1989, thời gian cụ thể và những người cùng khai phá với bà Oanh thì ông Lóng không nhớ. Năm 1989, khi đó bà Hoàng, ông Hái, ông Sua, bà Siêm đều đã lập gia đình và ra ở riêng thì ông Lóng tự khai phá thêm, đến năm 1990 thì được diện tích như hiện nay. Còn thửa đất 4.267,7m² cũng do ông Lóng tự khai phá vào năm 1999, 2000. Về tài sản trên đất, đối với ngôi nhà hiện bà Siêm, ông Hái yêu cầu chia thừa kế là do ông Lóng dựng khoảng năm 1998, bà Siêm, ông Hái chỉ kéo 1,2 cây gỗ, còn lại là ông Lóng tự làm, bà Oanh cũng không đóng góp gì. Trong quá trình sử dụng ông Lóng thường xuyên coi nói, sửa chữa, xây dựng thêm như hiện nay nên ngôi nhà này là tài sản riêng của ông Lóng. Toàn bộ các tài sản còn lại trên đất là ông Lóng cùng vợ là bà Nhung tạo lập.

Khi bà Oanh còn sống bà Oanh đã cho các người con còn lại đất để ra ở riêng, 02 thửa đất trên là do ông Lóng khai phá, nhà cũng do ông Lóng tạo lập nên là tài sản riêng của ông Lóng, ông Lóng không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Siêm và yêu cầu độc lập của ông Hái, bà Hoàng. Ông Lóng cũng không yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Thành Hái trình bày:

Ông Hái là con trai của bà Nguyễn Thị Oanh và ông Nguyễn Văn Hiền. Bà Oanh có những người con gồm: Bà Nguyễn Thị Siêm, ông Nguyễn Tăng Sua, bà Nguyễn Thị Hoàng (con riêng của bà Oanh), ông Nguyễn Thành Hái và ông Nguyễn Văn Lóng. Trước đây ông Hái sống cùng bà Oanh cùng các anh, chị, em tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, Lộc Ninh, Bình Phước. Đến năm 1986 thì ông Hái lập gia đình và sống tự lập cho đến nay. Trong thời gian sống chung thì ông Hái, cùng bà Oanh,

ông Sua, bà Siêm, bà Hoàng có cùng khai phá được 02 thửa đất gồm: Thửa đất diện tích 7.233m^2 đã được UBND huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1998 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh và thửa đất có diện tích $4.267,7\text{m}^2$ đối diện thửa đất diện tích 7.233m^2 , chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cả 02 thửa đất đều tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đối với ngôi nhà gỗ trên thửa đất 7.233m^2 do ông Lóng dựng năm 1998 nhưng gỗ là do ông Hái, bà Siêm chặt trên rừng về. Sau khi các anh, chị, em có gia đình và ra sống riêng thì ông Lóng sống chung với bà Oanh. Đến ngày 11/9/2013 bà Oanh chết không để lại di chúc, tài sản vẫn do ông Lóng quản lý cho đến nay.

Nay ông Hái yêu cầu độc lập chia tài sản thừa kế đối với di sản do bà Oanh để lại như sau:

- Yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 7.233m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh thành 05 phần bằng nhau, cụ thể mỗi người được nhận diện tích $1.446,6\text{m}^2$ và yêu cầu chia 1/3 bằng tiền căn nhà bán kiên cố gắn liền với đất.

- Yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 4.267m^2 , chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành 05 phần bằng nhau, cụ thể mỗi người được nhận $853,4\text{m}^2$ quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị Hoàng trình bày:

Bà Hoàng là con gái riêng của bà Nguyễn Thị Oanh. Bà Oanh có những người con sau: Bà Nguyễn Thị Siêm, ông Nguyễn Tăng Sua, bà Nguyễn Thị Hoàng, ông Nguyễn Thành Hái và ông Nguyễn Văn Lóng. Bà Hoàng lập gia đình và sống tự lập từ khoảng năm 1976 cho đến nay. Ngày 11/9/2013 bà Oanh chết không để lại di chúc. Trước khi chết bà Oanh các tài sản sau: Thửa đất diện tích 7.233m^2 tọa lạc ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước được UBND huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1998 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh. Thửa đất có diện tích $4.267,7\text{m}^2$ (đối diện và cách con đường đối với thửa đất diện tích 7.233m^2) tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng có yêu cầu độc lập như sau:

- Yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 7.233m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh, bà Hoàng yêu cầu được nhận diện tích đất $1.446,6\text{m}^2$.

- Yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 4.267m^2 , chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể bà Hoàng yêu cầu được nhận $853,4\text{m}^2$ quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tăng Sua trình bày:

Ông Sua là con trai của bà Nguyễn Thị Oanh và ông Nguyễn Văn Hiền. Bà Oanh có những người con sau: Bà Nguyễn Thị Siêm, ông Nguyễn Tăng Sua, bà Nguyễn Thị Hoàng (con riêng của bà Oanh), ông Nguyễn Thành Hải và ông Nguyễn Văn Lóng. Ông Sua lập gia đình và sống tự lập từ khoảng năm 1984 cho đến nay. Bà Oanh chết vào ngày 11/9/2013, trước khi chết bà Oanh không để lại di chúc.

Đối với thửa đất có diện tích 7.233m² đã được UBND huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1998 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh và thửa đất có diện tích 4.267,7m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cả 02 thửa đất tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước thì nguồn gốc đất là do bà Oanh cùng ông Sua, ông Hải, bà Hoàng, bà Siêm, ông Lóng cùng khai phá vào năm 1979 đến năm 1980. Ngôi nhà trên thửa đất 7.233m² do ông Lóng, ông Sua, bà Hoàng, bà Siêm tạo dựng. Nay đối với tranh chấp giữa các đương sự thì ông Sua không có ý kiến gì. Hiện ông Sua đã có đất canh tác, sử dụng ổn định nên ông Sua không có yêu cầu chia thừa kế đối với các tài sản trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nhung trình bày:

Bà Nhung là vợ của ông Nguyễn Văn Lóng, bà Nhung kết hôn với ông Lóng vào năm 2000, có đăng ký kết hôn ở xã Lộc Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bà Oanh tại thửa đất tọa lạc ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã được UBND huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1998 cho hộ bà Nguyễn Thị Oanh. Khi sống chung với bà Oanh, vợ chồng ông Lóng, bà Nhung phải làm thuê, làm mướn để chăm sóc cho bà Oanh. Đối với các tài sản tranh chấp trên hiện do vợ chồng ông Lóng, bà Nhung quản lý sử dụng. Nay bà Nhung không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Siêm, ông Hải, bà Hoàng. Bà Nhung không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mậu trình bày:

Trước đây bà Mậu có sống chung với ông Nguyễn Văn Hiền và sinh được ba người con tên Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Thị Hương và Nguyễn Thị Huệ. Đối với các tài sản tranh chấp thừa kế giữa các đương sự là của gia đình bà Oanh không có liên quan gì đến bà Mậu. Bà Mậu có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Thị Hương và Nguyễn Thị Huệ thống nhất trình bày:

Bà Lệ, bà Hương, bà Huệ là con ruột của bà Nguyễn Thị Mậu và ông Nguyễn Văn Hiền. Đối với các tài sản tranh chấp thừa kế là của gia đình bà Oanh không có liên quan gì đến bà Lệ, bà Hương, bà Huệ. Bà Lệ, bà Hương, bà Huệ có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Siêm và một phần yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Hoàng.

Chia cho ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Siêm, bà Nguyễn Thị Hoàng, ông Nguyễn Văn Lóng mỗi người được hưởng giá trị di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Oanh với số tiền là 18.779.200đ (*mười tám triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng*)

Buộc ông Lóng hoàn lại cho ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Siêm, bà Nguyễn Thị Hoàng mỗi người số tiền là 18.779.200đ (*mười tám triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng*)

Tạm giao cho ông Lóng quản lý đối với phần giá trị di sản ông Nguyễn Tăng Sua được hưởng là 18.779.200đ (*mười tám triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng*)

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Siêm và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Hoàng về việc yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất diện tích 4.267,7m² và diện tích đất tăng thêm là 345,3m² của giấy CNQSDĐ số 08 cấp ngày 15/12/1988. Đất tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Siêm và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thành Hải về việc yêu cầu chia giá trị ngôi nhà gắn liền với thửa đất 7.233m² tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 26/11/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Siêm có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 41/2019/DSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo hướng xác định 02 thửa đất có diện tích 7.578,3m² tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và thửa đất có diện tích đất được cấp theo sổ là 7.233m², trên đất có 01 căn nhà gỗ và thửa đất có diện tích 4.267,7m² (nằm đối diện với thửa đất diện tích 7.233m²) và diện tích đất tăng thêm là 345,3m² của giấy CNQSDĐ số 08 cấp ngày 15/12/1988 tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là di sản của bà Oanh. Đồng thời đề nghị chia các tài sản trên thành 05 phần bằng hiện vật. Chia khoản tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thành 05 phần bằng nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Siêm, người đại diện theo ủy quyền của bà Siêm là ông Mậu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Siêm đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Siêm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Siêm, sửa bản án sơ thẩm, tuyên buộc ông Nguyễn Tăng Sua phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Siêm và căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Các đương sự đều thông nhất nội dung: Bà Nguyễn Thị Oanh đã chết ngày 11/9/2013, có chồng là ông Nguyễn Văn Hiền (đã chết năm 2015), bà Oanh có 05 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Siêm, ông Nguyễn Tăng Sua, bà Nguyễn Thị Hoàng (con riêng của bà Oanh), ông Nguyễn Thành Hải và ông Nguyễn Văn Lóng. Ngoài ra bà Oanh không nhận ai làm con nuôi. Khi bà Oanh chết cũng không để lại di chúc.

[2] Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Siêm và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sua, ông Hải và Hoàng thì khi chết bà Oanh để lại thừa đất diện tích 7.578,3m² tọa lạc ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08 ngày 15/12/1998 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Oanh và thừa đất có diện tích 4.267,7m² tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cả hai thửa đất trên có nguồn gốc là do bà Oanh và cùng các con gồm ông Sua, ông Hải, bà Hoàng, bà Siêm cùng khai phá từ năm 1979 đến năm 1980. Về tài sản trên đất thì trên thửa đất 7.578,3m² có 01 ngôi nhà cấp 4, nhà trên năm 1985 ông Hải, bà Siêm lên rừng kéo cây về, đến năm 1998 thì ông Lóng dựng nhà. Sau này các anh em có gia đình ra ở riêng thì để lại cho bà Oanh và ông Lóng ở, quản lý, sử dụng cho đến nay.

Tuy nhiên, ông Lóng cho rằng đối với thửa đất 7.578,3m² thì trong đó có diện tích khoảng 1.000m² là do bà Oanh khai phá từ trước năm 1989. Khi ông Sua, ông Hải, bà Siêm, bà Hoàng ra ở riêng đều đã được bà Oanh cho đất. Sau khi các anh chị ra ở riêng thì năm 1989 ông Lóng khai phá thêm ra, đến năm 1990 thì được diện tích đất trên. Còn thửa đất với diện tích 4.267,7m² là do ông Lóng khai phá vào các năm 1999, 2000. Đối với ngôi nhà trên thửa đất 7.578,3m² thì ông Hải, bà Siêm có đi kéo cây về làm nhà, nhưng chỉ khoảng 1, 2 cây, còn lại toàn bộ là của ông Lóng tự làm, quá trình sinh sống ông thường xuyên coi sóc, sửa chữa thêm như hiện nay. Toàn bộ các tài sản khác trên đất hiện nay cũng do ông Lóng cùng vợ là bà Nhung tạo lập.

Xét lời trình bày của các bên đương sự nhận thấy:

[4] Đối với thửa đất có diện tích 7.578,3m²: Theo bà Siêm, ông Hái, bà Hoàng, ông Sua đều cho rằng đất trên do bà Oanh cùng bà Siêm, ông Hái, bà Hoàng, ông Sua khai phá từ năm 1979, 1980. Tuy nhiên các đương sự không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thời gian khai phá đất, ngoài lời trình bày của người làm chứng là ông Nguyễn Hữu Hạnh tại bút lục 391 xác nhận ông 02 thửa đất tranh chấp là do bà Oanh ông Sua, ông Hái, bà Siêm khai phá vào năm năm 1979, 1980. Ngoài ra, ông Mậu cho rằng vào thời điểm làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998 thì ông Mậu tại đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/11/1998 thể hiện nội dung nguồn gốc đất do gia đình tự khai phá năm 1980 nhưng bị sửa lại thành năm 1989. Tuy nhiên, ông Mậu, bà Siêm không yêu cầu giám định nên không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc có sửa từ năm 1980 thành năm 1989 nên lời trình bày này của ông Mậu là không có căn cứ. Mặt khác, ông Sua, bà Hoàng, ông Hái, bà Siêm cho rằng cả hai diện tích đất nêu trên do các ông bà và bà Oanh tự khai phá khoảng năm 1979, 1980 tuy nhiên bà Hoàng lập gia đình và sống riêng từ năm 1977, ông Hái và bà Siêm đều sinh năm 1966, tới thời điểm năm 1979-1980 thì ông Hái và bà Siêm mới 13-14 tuổi nên việc ông Sua, bà Siêm, ông Hái cho rằng ông Hái, bà Siêm cùng khai phá đất vào năm 1979, 1980 là không có căn cứ.

[5] Theo tờ khai tính thuế nông nghiệp năm 1986 đối với bà Oanh thể hiện diện tích đất bà Oanh có là 620m² và theo tờ khai tính thuế nông nghiệp năm 1990 thì diện tích đất bà Oanh có là 1.376m². Điều này phù hợp với lời trình bày của ông về việc trong diện tích đất 7.578,3m² thì có 1.000m² là do bà Oanh khai phá từ trước năm 1989. Điều này phù lời khai của người làm chứng ông Trịnh Xuân Khánh (là áp trưởng ấp Việt Quang thời điểm năm 1991 – 2004) thì thời gian 1986 hộ cụ Oanh ở trên thửa đất nhỏ, đủ để sinh hoạt, nguyên toàn bộ khu đất là của Hợp tác xã Việt Quang, khi đó bà Siêm, ông Hái, bà Hoàng đã có nhà ở riêng, năm 1990 Hợp tác xã giải thể ông Lóng ở cùng cụ Oanh trên đất tranh chấp và có khai phá rộng thêm đến khi được Nhà nước cấp Giấy CNQSDĐ (Bút lục 96); Lời khai ông Nguyễn Văn Long, là người giáp ranh đất tranh chấp thì phần đất ông Lóng đang quản lý, sử dụng giáp ranh với ông do ông Lóng khai phá (Bút lục 98); Lời khai của ông Lý Văn Nhiều, là hàng xóm của ông Lóng thì ông Nhiều sống gần thửa đất của mẹ con ông Lóng, ông có thấy ông Lóng khai phá đất tranh chấp (Bút lục 99); Lời khai ông Đào Văn Tương, ông Nguyễn Văn Cây thì các ông sống gần thửa đất của mẹ con ông Lóng, các ông có thấy ông Lóng khai phá thửa đất, còn cưa cây lấy gỗ làm nhà (Bút lục 101, 103); lời khai của ông Nguyễn Quang Vinh là hàng xóm với ông Lóng, bà Siêm trình bày cả 02 thửa đất tranh chấp do ông Lóng khai phá, khai phá thời gian nào thì không rõ, chỉ nhớ thửa đất có nhà khai phá khoảng năm 1989, 1990, còn thửa còn lại khai phá năm 1999, 2000. Khi ông Lóng khai phá đất thì ông Vinh cũng khai phá đất của ông Vinh nên giữa ông Lóng và ông Vinh có đôi công với nhau...(Bút lục 387). Do đó, lời trình bày của ông Lóng về việc trong diện tích đất 7.578,3m² thì có 1.000m² là do bà Oanh khai phá từ trước năm 1989 là có căn cứ. Tuy nhiên, việc ông Lóng cho rằng toàn bộ thửa đất trên là tài sản của cá nhân ông là không có cơ sở, vì như đã phân tích trên, ông Lóng thừa nhận trong diện tích 7.578,3m² thì có 1.000m² do bà Oanh khai phá trước

đó. Từ đó đến khi bà Oanh chết, bà Oanh cùng canh tác, quản lý sử dụng diện tích đất này. Mặt khác, theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08 do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 15/12/1998 thể hiện cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Oanh quyền sử dụng diện tích đất 7.233m². Hộ khẩu gia đình gồm bà Oanh, vợ chồng ông Lóng, bà Nhung và 03 người con của ông Lóng, bà Nhung. Như vậy, có cơ sở để xác định thửa đất có diện tích 7.233m² thuộc giấy CNQSDĐ số 08 do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 15/12/1998 là tài sản chung của bà Oanh và ông Lóng. Do đó, phần tài sản của bà Oanh là $\frac{1}{2}$ diện tích đất 7.233m², tương đương là 3.616,5m², trong đó có 100m² đất thổ cư.

[6] Đối với diện tích 4267,7m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất tăng thêm 345,3m² của giấy CNQSDĐ số 08 cấp ngày 15/12/1988 cùng tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, Lộc Ninh thì bà Siêm, ông Hải, ông Sua, bà Hoàng cũng cho rằng diện tích đất này cũng là do bà Oanh cùng các ông bà khai phá năm 1979-1980 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất khai phá từ thời gian nào và do ai khai phá. Tuy nhiên, diện tích đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện do ông Lóng vẫn quản lý ổn định từ trước đến nay. Ông Lóng trình bày diện tích đất này do ông khai phá năm 1999-2000. Theo lời trình bày của ông Long, ông Khánh, ông Vinh, ông Tương, ông Nhiều thì ông thấy ông Lóng là người khai phá, ông Vinh còn đôi công với ông Lóng khi khai phá. Thời điểm năm 1999-2000 bà Oanh tuổi đã cao (65 tuổi) nên việc bà Oanh cùng khai phá với ông Lóng là không có cơ sở. Nên có căn cứ xác định thửa đất có diện tích 4267,7m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất tăng thêm 345,3m² là tài sản của ông Lóng.

[7] Đối với yêu cầu của bà Siêm, ông Hải yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản là ngôi nhà có diện tích (12.7m x 7.8m) + (11.6m x 6.1m) trên thửa đất 7.233m² CNQSDĐ số 08 do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 15/12/1998. Theo bà Siêm, ông Hải toàn bộ gỗ sử dụng làm nhà trên do bà Siêm, ông Hải kéo từ rừng về. Nhưng bà Siêm, ông Hải không có chứng cứ chứng minh ngoài bản trình bày của ông Trần Văn Sơn mà ông Mậu nộp cho Tòa án ngày 17/3/2020 về việc thấy ông Hải, bà Siêm mang rất gỗ có thể cắt đủ 01 căn nhà bằng phương tiện xe trâu. Tuy nhiên, theo lời trình bày của ông Nhiều thì ông Nhiều thấy ông Lóng là người cưa cây gỗ ở vùng xung quanh đất, ông Lóng mang cây đến nhờ ông Nhiều xẻ cây. Ông Lóng là người trả công cho ông Nhiều còn việc ông Lóng có làm nhà chung với ai hay không thì ông không biết? Lời khai của ông Tương cũng xác định có thấy ông Lóng cưa gỗ để làm nhà. Khi cưa cây lấy gỗ chỉ thấy mình ông Lóng làm vào khoảng năm 1999-2000, không còn thấy ai khác (Bút lục 101). Quá trình giải quyết vụ án ông Lóng chỉ thừa nhận bà Siêm, ông Hải kéo khoảng 1,2 cây gỗ còn lại là của ông Lóng. Qua lời khai của các đương sự và qua xem xét thẩm định tại chỗ thì ngôi nhà trên từ khi dựng đến nay do ông Lóng cùng bà Oanh ở, sau khi bà Oanh chết thì ông Lóng sử dụng cho đến nay. Quá trình ở ông Lóng có cơ sở nói, xây dựng thêm. Do đó cần xác định ngôi nhà là tài sản riêng của ông Lóng và không chấp nhận đối với yêu cầu chia giá trị ngôi nhà của bà Siêm và ông Hải.

[8] Từ các nhận định nêu trên xét thấy Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Siêm, một phần yêu cầu độc lập bà Hoàng, ông Hái xác định di sản thừa kế của bà Oanh là $\frac{1}{2}$ diện tích đất $7.233m^2$, tương đương là $3.616,5m^2$, trong đó có $100m^2$ đất thổ cư để chia cho hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Siêm, ông Lóng, ông Sua, bà Hoàng, ông Hái là có căn cứ. Do ông Sua không yêu cầu chia di sản thừa kế nên Tòa cấp sơ thẩm tuyên tạm giao phần tài sản mà ông Sua được chia cho ông Lóng quản lý là phù hợp.

[9] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Siêm về việc yêu cầu chia tài sản thừa kế bằng hiện vật, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các đương sự được chia phần diện tích đất tương đương diện tích là $723.3m^2$, trong đó có $20m^2$ đất thổ cư. Xét thấy, hiện toàn bộ thửa đất trên do ông Lóng, bà Nhung quản lý, sử dụng. Căn cứ biên bản xem xét thẩm định ngày 12/9/2019 của Tòa án thì trên đất hiện có nhà, các công trình phụ, cây lâu năm do vợ chồng ông Lóng, bà Nhung tạo dựng. Bà Siêm, ông Sua, ông Hái, bà Hoàng đã có nhà ở và đất canh tác ổn định nên xét thấy cần chia di sản thừa kế của bà Oanh cho bà Siêm, ông Lóng, bà Hoàng, ông Sua, ông Hái bằng giá trị để đảm bảo ổn định cuộc sống của ông Lóng, bà Nhung là phù hợp.

[10] Đối với yêu cầu chia khoản tiền chi phí tố tụng khác thành 05 phần, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hồ sơ vụ án thể hiện chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 02 lần là 2.500.000 đồng, chi phí lấy trích đo bản đồ địa chính 6.386.000 đồng, chi phí định giá tài sản 02 lần là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 11.886.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của bà Siêm và yêu cầu độc lập của ông Hái, bà Hoàng được chấp nhận một phần và ông Sua là người được chia di sản thừa kế nhưng không có yêu cầu chia tài sản thừa kế nên Tòa cấp sơ thẩm buộc bà Siêm, ông Hái, bà Hoàng ông Lóng mỗi người phải chịu $\frac{1}{4}$ chi phí tố tụng tương ứng với số tiền 2.971.500 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Siêm, một phần yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thành Hái, bà Nguyễn Thị Hoàng là có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của bà Siêm không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[13] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Siêm phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Siêm.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Áp dụng Điều 229, Điều 232 Bộ luật dân sự năm 1995; Các điều 674, 675, 676, 685 Bộ luật dân sự 2005; Điều 623 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106 Luật đất đai 2003;

- Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Siêm và một phần yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Hoàng.

Chia cho ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Siêm, bà Nguyễn Thị Hoàng, ông Nguyễn Văn Lóng mỗi người được hưởng giá trị di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Oanh với số tiền là 18.779.200đ (*mười tám triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng*)

Buộc ông Lóng hoàn lại cho ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Siêm, bà Nguyễn Thị Hoàng mỗi người số tiền là 18.779.200đ (*mười tám triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng*)

Tạm giao cho ông Lóng quản lý đối với phần giá trị di sản ông Nguyễn Tăng Sua được hưởng là 18.779.200đ (*mười tám triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng*)

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Siêm và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Hoàng về việc yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất diện tích 4.267,7m² và diện tích đất tăng thêm là 345,3m² của giấy CNQSDĐ số 08 cấp ngày 15/12/1988. Đất tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Siêm và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thành Hải về việc yêu cầu chia giá trị ngôi nhà gắn liền với thửa đất 7.233m² tọa lạc tại ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Siêm, ông Nguyễn Văn Lóng, ông Nguyễn Thành Hải, bà Nguyễn Thị Hoàng mỗi người phải chịu 938.900 đồng. Bà Siêm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai số 0013408 ngày 16/11/2015, sau khi khấu trừ Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Siêm số tiền 1.561.000đồng.

Ông Hải được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai số 0014185 ngày 06/7/2016, sau khi khấu trừ Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông Hải số tiền 61.000 đồng.

Bà Hoàng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai số 0014844 ngày 13/9/2017, sau khi khấu trừ bà Hoàng phải nộp thêm số tiền án phí là 188.900đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Hoàng, ông Hải, ông Lóng mỗi người phải hoàn trả cho bà Siêm số tiền 2.971.500 đồng (*hai triệu chín trăm bảy mươi một ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

6. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Siêm phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000617 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Lộc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư